

Ngôn ngữ và mối đe dọa đối với Phật giáo Tây Tạng

ISSN: 2734-9195

21:10 30/03/2026

Giữ gìn tiếng nói Tây Tạng, vì thế, không chỉ là lựa chọn văn hóa hay lập trường chính trị, mà là điều kiện thiết yếu để bảo vệ tính toàn vẹn, chiều sâu và sức sống của Phật giáo Tây Tạng trong thế giới đương đại.

“Chính sách mới này tấn công trực diện vào ngôn ngữ Tây Tạng, qua đó làm lung lay nền tảng văn hóa và tôn giáo của vùng đất này”.



Cuộc tấn công mang tính pháp lý nhằm vào “linh hồn” của Phật giáo Tây Tạng (hình ảnh do AI tạo).

Lời tòa soạn

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những biến động địa - chính trị ngày càng phức tạp, vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa và tự do tôn giáo tiếp tục là mối quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế.

Bài viết dưới đây phản ánh một góc nhìn học thuật và thực tiễn về chính sách dân tộc mới của Trung Quốc, qua đó đặt ra những suy tư đáng chú ý về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và sự tồn tại của Phật giáo Tây Tạng như một truyền thống sống động.

Ngôn ngữ - cốt lõi truyền thừa của Phật giáo Tây Tạng

Ngày 12/3/2026, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công bố một chính sách dân tộc mới, được định danh là nhằm thúc đẩy “thống nhất dân tộc”, củng cố bản sắc quốc gia thống nhất. Tuy nhiên, đằng sau cách diễn đạt mang tính chính danh này là những tác động sâu rộng đối với nền tảng văn hóa và tôn giáo của người Tây Tạng.

Trong xã hội Tây Tạng, tôn giáo, ngôn ngữ và văn hóa không tồn tại như những lĩnh vực tách biệt, mà hòa quyện thành một chỉnh thể hữu cơ. Bởi vậy, bất kỳ can thiệp nào vào một yếu tố đặc biệt là ngôn ngữ đều tất yếu lan sang lĩnh vực tôn giáo.



Đức Phật và giáo pháp được thể hiện trong tranh thangka Tây Tạng thế kỷ XIX.

Ngôn ngữ Tây Tạng không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà là “mạch dẫn” của toàn bộ hệ thống giáo lý. Các bộ kinh điển nền tảng như Kangyur (Kinh tạng -

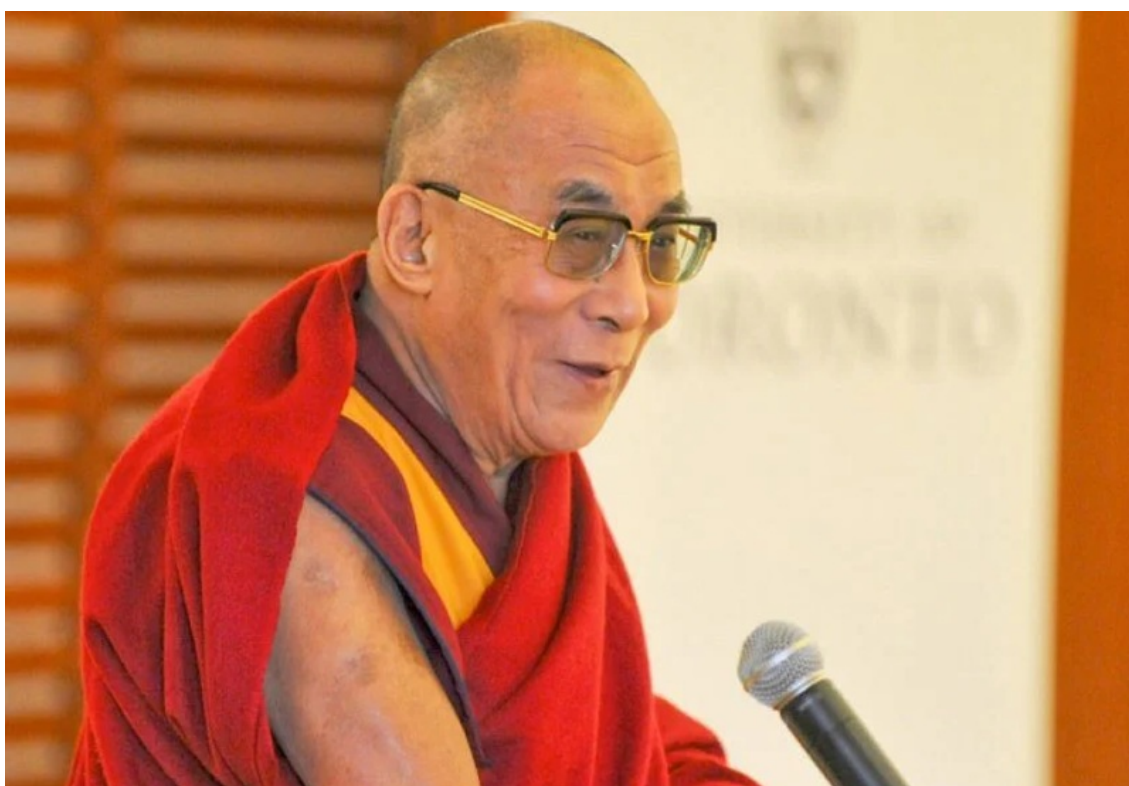
lời Phật dạy) và Tengyur (Luận tạng - chú giải triết học) được bảo tồn bằng tiếng Tây Tạng cổ điển, một hệ ngôn ngữ có khả năng chuyên chở chiều sâu triết học, tính biểu tượng và độ chính xác mà không bản dịch nào có thể thay thế trọn vẹn.

Sự suy yếu của ngôn ngữ vì thế không chỉ là mất mát văn hóa, mà còn làm hạn chế khả năng tiếp cận trực tiếp giáo pháp, làm mờ đi chiều sâu nhận thức và trải nghiệm tâm linh.

Can thiệp và sự xói mòn nền tảng tâm linh

Các chính sách của Trung Quốc từ lâu đã bị nhìn nhận như những nỗ lực có hệ thống nhằm tái cấu trúc đời sống Tây Tạng, trong đó ngôn ngữ và thiết chế tôn giáo là hai trụ cột bị tác động mạnh mẽ nhất.

Quy định số 5 ban hành năm 2007 về việc quản lý tái sinh của các vị “Phật sống” đã đặt một thực hành tâm linh thiêng liêng dưới sự phê chuẩn của nhà nước. Từ một truyền thống dựa trên niềm tin và sự công nhận của cộng đồng, việc xác định các vị tái sinh nay trở thành một thủ tục hành chính. Điều này đặt ra một câu hỏi căn bản: liệu một truyền thống tâm linh có thể duy trì tính chân thực khi những quyết định cốt lõi phải phụ thuộc vào quyền lực chính trị?



Đức Đạt Lai Lạt Ma phát biểu tại Toronto năm 2010 (Nguồn: Văn phòng Đức Thánh Đạt Lai Lạt Ma)

Song song với đó, việc thay thế tiếng **Tây Tạng** bằng tiếng Quan thoại trong hệ thống giáo dục càng làm sâu sắc thêm quá trình xói mòn. Ngôn ngữ không trung tính; nó là nơi cư trú của ký ức, bản sắc và tri thức truyền đời.



Tượng Đức Liên Hoa Sinh (Padmasambhava) tại Trung tâm Tây Tạng ở Eskdalemuir, Scotland.

Trong một phát biểu năm 2010 tại Toronto, Đức Đạt Lai Lạt Ma nhấn mạnh rằng chính Trung Quốc, với di sản Phật giáo phong phú sẽ được lợi ích nếu bảo tồn văn hóa Tây Tạng thay vì hạn chế nó. Ngài dẫn chứng Ấn Độ như một mô hình cho thấy đa dạng ngôn ngữ không phải là mối đe dọa đối với sự thống nhất quốc gia.

Những diễn biến gần đây cho thấy cái giá của sự “bảo tồn bản sắc” có thể rất lớn. Trường hợp của một vị tăng bị giam giữ nhiều năm, được cho là vì nỗ lực gìn giữ tiếng mẹ đẻ, không còn là hiện tượng cá biệt mà phản ánh một xu hướng đáng lo ngại: khi việc bảo vệ ngôn ngữ trở thành hành vi bị hình sự hóa.

Nguy cơ đứt gãy truyền thừa và mất mát di sản tinh thần

Các hệ thống triết học và thực hành như Trung quán (Madhyamaka) hay Đại viên mãn (Dzogchen) đòi hỏi một ngôn ngữ cực kỳ tinh vi để diễn đạt những tầng nghĩa vi tế. Khi dịch sang ngôn ngữ khác, nhiều khái niệm bị giản lược,

khuyến chiều sâu triết học bị suy giảm.



Nicolas Levrat - Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về các vấn đề người thiểu số. (Nguồn: Facebook)

Trong truyền thống Kim Cương thừa (Vajrayana), giáo pháp không chỉ tồn tại trong văn bản mà được truyền qua ba phương thức: khẩu truyền (rlung), chỉ dạy (khrid) và quán đỉnh (dwang). Tất cả đều gắn chặt với ngôn ngữ Tây Tạng như một điều kiện tiên quyết để bảo toàn dòng truyền thừa.

Đặc biệt, các giáo pháp “tàng thư” (terma) liên quan đến Đức Liên Hoa Sinh (Padmasambhava) sử dụng những hệ ký tự mang tính biểu tượng cao, đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về ngôn ngữ và văn hóa để giải mã. Khi khả năng đọc hiểu suy giảm, cánh cửa tiếp cận di sản này cũng dần khép lại.

Vấn đề vì thế không chỉ nằm ở giáo lý, mà còn ở cách giáo lý được sống, được trải nghiệm và được truyền trao. Ngôn ngữ chính là điều kiện tồn tại của toàn bộ hệ thống ấy.

Thay lời kết

Nhìn từ nguyên lý duyên khởi của Phật giáo, mọi pháp đều nương tựa lẫn nhau để tồn tại. Ngôn ngữ, **văn hóa** và tôn giáo của Tây Tạng không phải là những yếu tố song song, mà là những mắt xích không thể tách rời.

Chính sách dân tộc mới, nếu tiếp tục làm suy yếu môi trường ngôn ngữ bản địa, sẽ không chỉ ảnh hưởng đến một cộng đồng cụ thể, mà còn đặt ra nguy cơ mai một một trong những truyền thống triết học - tâm linh sâu sắc của nhân loại.

Một truyền thống có thể còn tồn tại về danh xưng, nhưng nếu mất đi ngôn ngữ, văn bản và dòng truyền thừa sống động, thì đó không còn là sự bảo tồn, mà là sự phai mờ dần theo thời gian.

Giữ gìn tiếng nói Tây Tạng, vì thế, không chỉ là lựa chọn văn hóa hay lập trường chính trị, mà là điều kiện thiết yếu để bảo vệ tính toàn vẹn, chiều sâu và sức sống của Phật giáo Tây Tạng trong thế giới đương đại.

Tác giả: **Tsering Dolma**/Chuyển ngữ và biên tập: Hoa Mạn

Nguồn: bitterwinter.org